|  |  |
| --- | --- |
| **DHF – TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ** | |
| **NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH – D140231**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức:**  - Có hiểu biết nguyên lý cơ bản của triết học Mác-Lênin, đường lối chính trị của Đảng cộng sản Việt nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, có những kiến thức cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với ngành được đào tạo.  - Có trình độ ngoại ngữ 2 thuộc một trong các ngôn ngữ sau : tiếng Trung: HSC cấp III (Hán ngữ quốc tế); tiếng Nhật: Cấp III (theo tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Hàn: Cấp III (theo tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Nga: A2 (theo tiêu chuẩn của Bộ), tiếng Pháp:A2 (tiêu chuẩn Châu Âu).  - Nắm vững các lý thuyết giảng dạy ở cấp độ cơ bản, tương đương chuẩn kiến thức TKT.  - Phân tích đánh giá được tình hình thực tế giảng dạy tiếng Anh tại trường THPT tại địa phương.  - Ứng dụng được kiến thức về ngôn ngữ như một hệ thống và như một công cụ giao tiếp trong thực tế giảng dạy tại lớp.  - Vận dụng và đánh giá được kiến thức sư phạm một cách thành thạo.  **2. Kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp:**  - Giao tiếp tiếng Anh thành thạo và hiệu quả, có khả năng đạt điểm tương đương 6 IELTS hoặc 90-100 TOEFL iBT hoặc cấp độ B2 theo chuẩn CEF.  - Thực hành kỹ năng giảng dạy (chọn lựa và trình bày hoạt động, hỏi, kiểm tra mức độ hiểu của học sinh, cung cấp thông tin phản hồi,...) ở mức độ thành thạo. | - Thể hiện kỹ năng giao tiếp và năng lực ngôn ngữ (điều khiển giọng, thiết lập và duy trì quan hệ, hướng dẫn, giải thích, ...) một cách thành thạo và có hiệu quả cao.  - Thể hiện kỹ năng sư phạm (pedagogical reasonning) và quyết định (decision making) một cách thành thạo.  - Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong soạn giáo trình, bài giảng…  - Ngoài ra, mỗi sinh viên ngành Sư phạm Tiếng Anh, bên cạnh chuyên ngành được học, có thể đăng ký theo học các chuyên ngành hoặc các ngành khác trong cùng khối ngành.  **3. Thái độ, hành vi:**  - Có ý thức cao và coi trọng việc ứng dụng sáng tạo các lý thuyết và kỹ năng giảng dạy vào tình huống cụ thể tại lớp học.  - Có cam kết nhiệt thành trong việc phát triển kế hoạch không ngừng trau dồi và bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân.  - Coi trọng việc tổ chức lớp thành môi trường sư phạm lành mạnh để phát triển các mối quan hệ thầy-trò tích cực.  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:**  - Dạy tiếng Anh tại các trường THPT hay THCS.  - Dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ tại các trường THCN, Cao đẳng, và Đại học.  **5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**  - Có khả năng theo học Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận & Phương pháp giảng dạy trong và ngoài nước, chuyên ngành Ngôn ngữ hay Ngôn ngữ học ứng dụng. |
| **NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP – D140233**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức**:  - Có hiểu biết nguyên lý cơ bản của triết học Mác-Lênin, đường lối chính trị của Đảng cộng sản Việt nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có những kiến thức cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với ngành được đào tạo;  - Có trình độ ngoại ngữ 2 thuộc một trong các ngôn ngữ sau : tiếng Anh: 350 điểm TOEIC; tiếng Trung: HSC cấp III (Hán ngữ quốc tế); tiếng Nhật: Cấp III (Tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Hàn: Cấp III (Tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Nga: A2 (Theo tiêu chuẩn của Bộ).  - Có kiến thức về “Tin học văn phong”.  - Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ, khoa học tâm lý, giáo dục và sư phạm, đáp ứng được việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;  - Có kiến thức cơ bản về văn hoá, văn học, đất nước học Pháp, lý thuyết ngôn ngữ Pháp;  - Có kiến thức cơ bản về lý luận phương pháp giảng dạy tiếng Pháp, đáp ứng với yêu cầu của thị trường lao động trong lĩnh vực dạy-học tiếng Pháp theo các cấp độ khác nhau.  **2. Kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp:**  - Có kỹ năng giao tiếp thông thạo bằng tiếng Pháp trình độ B2 (chuẩn chung Châu Âu);  - Có khả năng diễn đạt dưới các dạng văn bản thông thường bằng tiếng Pháp, tiếng Việt;  - Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về tâm lý, giáo dục, phương pháp dạy học vào các tình huống cụ thể;  - Có khả năng làm các công việc của một giáo viên ở các bậc phổ thông;  - Có khả năng lập kế hoạch giảng dạy các nhân, soạn giáo án cho | từng bài giảng dạy tiếng Pháp và tiến hành các bước giảng dạy trên lớp tuỳ theo từng trường hợp cụ thể;  - Có khả năng áp dụng những phương pháp mới, sử dụng các phần mền hỗ trợ giảng dạy và soạn giáo án điện tử theo chuẩn.  **3. Thái độ, hành vi:**  - Có ý thức trách nhiệm, tôn trọng pháp luật của người công dân; có đạo đức, ý thức kỷ luật tốt, thái độ và tác phong đúng đắn của một nhà giáo chính trực;  - Có tinh thần tập thể và làm việc tập thể;  - Có phương pháp làm việc khoa học; biết giải quyết các tình huống sư phạm theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo.  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp**:  - Sinh viên tốt nghiệp giảng dạy tiếng Pháp ở các cấp khác nhau:  + Dạy tiếng Pháp tại các trường THPT hay THCS.  + Dạy tiếng Pháp cho sinh viên không chuyên ngữ tại các trường THCN, Cao đẳng, Đại học.  - Ngoài ra có thể làm việc ở một số cơ quan văn hoá-xã hội, du lịch có sử dụng tiếng Pháp (nếu có được đào tạo để bổ trợ thêm một số kiên thức liên quan đến lĩnh vực làm việc).  **5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**  - Có khả năng theo học Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận & Phương pháp giảng dạy trong và ngoài nước, chuyên ngành Ngôn ngữ hay Ngôn ngữ học ứng dụng.  - Có khả năng tiếp thu các khoa học công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội, nâng cao trình độ để tiếp nhận những vị trí quan lý trong bộ máy giáo dục. |
| NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG TRUNG QUỐC – D140234 **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức:**  - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lê nin; đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe tốt, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.  - Có trình độ ngoại ngữ 2 thuộc một trong các ngôn ngữ sau : tiếng Anh: 350 điểm TOEIC; tiếng Nhật: Cấp III (theo tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Hàn: Cấp III (theo tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Nga: A2 (theo tiêu chuẩn của Bộ), tiếng Pháp: A2 (tiêu chuẩn Châu Âu).  - Có kiến thức về “Tin học văn phòng”và chương trình tin học SCOM.  **2. Kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp:**  - Có kiến thức sâu và rộng về ngôn ngữ, văn hoá – văn học nước ngoài; rèn luyện và phát huy các kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ được học ở mức độ thành thạo; đạt được trình độ nghiệp vụ sư phạm vững vàng.  - Đảm bảo đủ kiến thức giảng dạy ngoại ngữ ở các bậc phổ thông. Nắm vững các phương pháp, kỹ năng và kỹ xảo dạy học.  - Đạt trình độ Hán ngữ Quốc tế trình độ cấp 7.  - Có khả năng soạn thảo giáo án điện tử chuẩn theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo. | **3. Thái độ, hành vi:**  - Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; có khả năng chỉ đạo, bồi dưỡng năng lực làm việc theo tổ, nhóm cho học sinh.  - Có phương pháp làm việc hợp lý và khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa.  - Có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm đối với nghề dạy học.  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:**  - Sinh viên tốt nghiệp giảng dạy tiếng Trung ở các cấp khác nhau:  + Dạy tiếng Trung tại các trường THPT hay THCS.  + Dạy tiếng Trung cho sinh viên không chuyên ngữ tại các trường THCN, Cao đẳng, Đại học.  - Ngoài ra có thể làm việc ở một số cơ quan văn hoá-xã hội, du lịch có sử dụng tiếng Trung (nếu có được đào tạo để bổ trợ thêm một số kiên thức liên quan đến lĩnh vực làm việc).  **5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**  - Có khả năng theo học Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận & Phương pháp giảng dạy trong và ngoài nước, chuyên ngành Ngôn ngữ hay Ngôn ngữ học ứng dụng.  - Có khả năng tiếp thu các khoa học công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội, nâng cao trình độ để tiếp nhận những ví trí quản lý trong bộ máy giáo dục. |
| NGÀNH VIỆT NAM HỌC – D220113 **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức:**  - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;  - Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;  - Có kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và thiết thực về ngành Việt Nam Học;  - Có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ học và tiếng Việt;  - Có kiến thức chuyên sâu về văn hoá Việt Nam;  - Có kiến thức phong phú về nghiệp vụ du lịch ;  - Có kiến thức cơ bản về phương pháp dạy tiếng Việt cho người nước ngoài;  - Có trình độ thực hành tiếng Anh tối thiểu tương đương IELTS 5.0 hoặc TOEIC450, TOEFL 450 ;  - Có trình độ tin học Văn phòng.  - Ngoài ra, mỗi sinh viên ngành Việt Nam học, bên cạnh chuyên ngành được học, có thể đăng ký theo học các chuyên ngành khác trong cùng ngành học hoặc các ngành khác trong cùng khối ngành.  **2. Kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp:**  - Trang bị người học năng lực ngôn ngữ - văn hoá;  - Áp dụng được các kỹ năng tiếng Anh (nghe, nói, đọc và viết) đã | được trang bị ở trình độ cao trong thực tiễn công tác trong các lĩnh vực khác nhau;  - Nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam Học và tiếng Việt, diễn đạt bằng tiếng nước ngoài;  - Kỹ năng hướng dẫn và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ du lịch và văn phòng.  **3. Thái độ, hành vi:**  Ngoài việc cung cấp tri thức và trang bị các kỹ năng chuyên môn, chương trình còn giáo dục tinh thần yêu nước, hình thành thái độ khách quan trong học tập và nghiên cứu khoa học về Việt Nam, tạo nên sự yêu mến và mong muốn học hỏi nghiên cứu về Việt Nam, về tiếng Việt, văn hoá Việt Nam, tự tin về khả năng sử dụng tri thức về Việt Nam học, về nghiệp vụ trong các lĩnh vực công tác...  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:**  Đào tạo đại học ngành Việt Nam học nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực có trình độ cao về Việt Nam học, phục vụ cho các trung tâm nghiên cứu và đào tạo Việt Nam Học, các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế về văn hoá và giáo dục, các văn phòng đầu tư, văn phòng thương mại trong và ngoài nước.  **5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**  Sinh viên tốt nghiệp ngành Việt Nam Học có thể chọn để theo học cao học Việt Nam học, trình độ Thạc Sỹ hoặc Tiến Sỹ tại Viện Việt Nam Học ở Hà Nội hoặc các cơ sở đào tạo khác ở nước ngoài. |
| **NGÀNH NGÔN NGỮ ANH – D220201**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức:**  1.1. Kiến thức chung:  - Có hiểu biết nguyên lý cơ bản của triết học Mác-Lênin, đường lối chính trị của Đảng cộng sản Việt nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, có những kiến thức cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với ngành được đào tạo.  -Có trình độ ngoại ngữ 2 thuộc một trong các ngôn ngữ sau : tiếng Trung: HSC cấp III (Hán ngữ quốc tế); tiếng Nhật: Cấp III (theo tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Hàn: Cấp III (theo tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Nga: A2 (theo tiêu chuẩn của Bộ), tiếng Pháp: A2 (theo tiêu chuẩn Châu Âu).  - Có kiến thức về “Tin học văn phòng”.  - Có kiến thức sâu rộng về:  + Thực hành tiếng Anh (nghe-nói-đọc-viết).  + Văn hóa Anh Mỹ; Giao thoa văn hóa; Cấu trúc ngôn ngữ tiếng Anh.  1.2. Kiến thức chuyên ngành:  *\* Chuyên ngành Ngữ văn:*  Có kiến thức sâu rộng về:  - Cấu trúc ngôn ngữ mục tiêu, khác biệt cơ bản giữa ngôn ngữ mục tiêu và tiếng mẹ đẻ.  - Văn hóa và văn học của ngôn ngữ mục tiêu, đặc biệt là các giá trị văn hóa khác biệt.  - Giao thoa văn hóa.  *\* Chuyên ngành Tiếng Anh Biên- Phiên dịch:*  - Có kiến thức cơ bản về xã hội, chính trị, kinh tế, và công nghệ thông tin.  - Có kiến thức chuyên sâu về giao thoa văn hóa.  - Có kiến thức về cấu trúc ngôn ngữ cả tiếng mẹ đẻ và tiếng Anh.  - Có kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch thuật.  *\* Chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch:*  - Có những kiến thức tiếng Anh thuộc các mảng trong lĩnh vực du lịch;  - Có kiến thức nghiệp vụ cơ bản về du lịch, đặc biệt những kiến thức liên quan đến ngành du lịch Việt nam nói chung và Tỉnh Thừa thiên – Huế nói riêng.  *\* Chuyên ngành Tiếng Anh sư phạm:*  - Có các kiến thức cơ bản về tâm lý, giáo dục, phương pháp dạy học tiếng Anh.  - Có một số kiến thức cơ bản làm các công việc của một giáo viên ở các bậc phổ thông.  **2. Kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp:**  - Giao tiếp tiếng Anh thành thạo và hiệu quả, có khả năng đạt điểm tương đương 6 IELTS hoặc 90-100 TOEFL iBT hoặc cấp độ B2 theo chuẩn CEF.  \* *Chuyên ngành Ngữ văn*: Phân tích rõ các khác biệt và tương đồng giữa ngôn ngữ mục tiêu và tiếng mẹ đẻ, các khác biệt và tương đồng giữa văn hóa mục tiêu và văn hóa mẹ đẻ và các ảnh hưởng của khác biệt này đối với quá trình giao tiếp.  *\* Chuyên ngành Tiếng Anh Biên dịch:* Thể hiện các kỹ năng biên dịch Anh-Việt, Việt-Anh các thể loại văn bản khác nhau ở mức độ thành thạo.  - Thể hiện khả năng viết tốt cả tiếng Anh cũng như tiếng mẹ đẻ.  - Có kỹ năng tra cứu tốt. | - Có thể sử dụng các phần mềm hỗ trợ dich thuật như TRADOS, CATTOOL  *\* Chuyên ngành Tiếng Anh Phiên dịch:*  - Thể hiện các kỹ năng dịch đuổi, dịch hội nghị Anh-Việt, Việt-Anh ở mức độ thành thạo.  - Có thể tham gia dịch cabin  - Có khả năng làm phiên dịch theo nhóm  - Thể hiện kỹ năng nói trước công chúng thành thạo.  \* *Chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch*  - Có khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hành trong lĩnh vực du lịch;  - Có khả năng trình giao tiếp bằng tiếng Anh trong các mảng của lĩnh vực du lịch.  *\* Chuyên ngành Tiếng Anh sư phạm:*  - Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về tâm lý, giáo dục, phương pháp dạy học vào các tình huống dạy học tiếng Anh;  - Có khả năng áp dụng những phương pháp mới và sử dụng các phần mền hỗ trợ giảng dạy và soạn giáo án điện tử theo chuẩn.  - Ngoài ra, mỗi sinh viên ngành Tiếng Anh, bên cạnh chuyên ngành được học, có thể đăng ký theo học các chuyên ngành khác trong cùng ngành học hoặc các ngành khác trong cùng khối ngành.  **3. Thái độ, hành vi:**  - Có ý thức trách nhiệm, tôn trọng pháp luật của người công dân; có đạo đức, thái độ và tác phong đúng đắn của một cán bộ chuyên ngành được đào tạo;  - Có tinh thần tập thể và làm việc tập thể;  - Có phương pháp làm việc khoa học; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:**  Sinh viên tốt nghiệp ngành Tiếng Anh, tùy theo từng chuyên ngành có thể có các vị trí nghề nghiệp sau:  - Các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ-văn hoá trong và ngoài nước;  - Các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan công việc phiên dịch hay biên dịch;  - Các cơ quan, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch và một số lĩnh vực khác;  - Có khả năng giảng dạy tại các trường Trung học phổ thông (đối với viên thuộc ngành sư phạm và sinh viên có tích lũy các học phần thuộc chuyên ngành sư phạm).  **5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**  - Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ sau đại học trong và ngoài nước.  + Đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm có thể theo chuyên ngành “Lý thuyết và phương pháp giảng dạy”, còn có thể học chuyên ngành “Ngôn ngữ” hoặc “Ngôn ngữ học ứng dụng”;  + Đối với sinh viên không thuộc ngành Sư phạm có thể theo học chuyên ngành “Ngôn ngữ” hoặc “Ngôn ngữ học ứng dụng”, nếu học chuyên ngành “Lý luận và phương pháp giảng dạy” thì phải học thêm một số học phần bổ túc về chuyên ngành Sư phạm.  - Có khả năng tiếp thu các khoa học công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội, cũng như nâng cao trình độ để tiếp nhận những ví trí quan lý ở các cơ quan, doanh nghiệp. |
| **NGÀNH NGÔN NGỮ NGA – D220202**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức**:  1.1.Kiến thức chung:  - Có hiểu biết về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; Có các kiến thức cơ bản trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; Có sức khoẻ, đáp ứng được nhu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  - Có trình độ ngoại ngữ 2 thuộc một trong các ngôn ngữ sau : tiếng Anh: 350 điểm TOEIC; tiếng Trung: HSC cấp III (Hán ngữ quốc tế); tiếng Nhật: Cấp III (Tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Hàn: Cấp III (Tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Pháp: A2 (Theo tiêu chuẩn Châu Âu).  - Có kiến thức về “Tin học văn phòng”.  - Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành: Có lượng từ vựng tiếng Nga khoảng 10.000 từ về các chủ điểm thường gặp trong cuộc sống, khoa học thường thức và thể thao – văn hoá - nghệ thuật; Có kiến thức về ngôn ngữ, văn hoá, văn học, đất nước học Nga… tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các thành tựu mới của khoa học ngôn ngữ và sư phạm.  1.2. Kiến thức chuyên ngành:  *+ Chuyên ngành Ngữ văn*  - Có kiến thức chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động trong các lĩnh vực sử dụng ngoại ngữ nói chung và tiếng Nga nói riêng, có cơ sở chuyên ngành chắc chắn để không những sử dụng tốt tiếng Nga của mình mà có thể chuyển đổi dễ dàng sang nghiên cứu và sử dụng những ngoại ngữ khác nếu cần.  - Có kiến thức hiểu biết về lý thuyết ngôn ngữ tiếng Nga;  - Có kiến thức hiểu biết về đất nước học Nga trên các lĩnh vực: lịch sử, địa lý, chính trị, xã hội, kinh tế, giáo dục, văn hóa;  - Có kiến thức cơ bản nền văn học Nga qua các thế kỷ, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu ở từng thời kỳ và từng trường phái văn học;  + *Chuyên ngành Tiếng Nga Biên – Phiên dịch*  - Có kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch thuật;  - Có kiến thức về phương pháp thu thập và tiếp thu những kiến thức ngôn ngữ, phi ngôn ngữ trong quá trình hành vi dịch thuật;  + *Chuyên ngành Tiếng Nga Sư phạm:*  - Có các kiến thức cơ bản về tâm lý, giáo dục, phương pháp dạy học tiếng Nga;  - Có một số kiến thức cơ bản làm các công việc của một giáo viên ở các bậc phổ thông;  **2. Kỹ năng**:  - Nghe, nói, đọc, viết thông thạo tiếng Nga trong giao tiếp.  - Báo cáo được các chuyên đề về ngôn ngữ, văn hoá, văn học Nga.  - Biết vận dụng những kiến thức ngôn ngữ đã học vào công tác và nghiên cứu.  **+ *Chuyên ngành Ngữ văn:***  - Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ vào việc nghiên cứu phân tích các thể loại văn bản tiếng Nga và nghiên | cứu đối chiếu ngôn ngữ Nga-Việt;  - Có khả năng trình bày những nét cơ bản liên quan đến văn hoá, văn học Nga ;  ***+****Chuyên ngành Tiếng Nga Biên – Phiên dịch:*  Về Phiên dịch: Có khả năng chính là “dịch đuổi” và chủ yếu hướng Nga-Việt; có khả năng nghe và ghi chép một phát ngôn bằng tiếng Nga kéo dài từ 08 đến 10 phút rồi trình bày lại ngay bằng tiếng Việt theo đúng nội dung, sắc thái ngôn bản gốc, với thời lượng tương đương.  Về Biên dịch: Có khả năng biên dịch hai chiều Nga –Việt và Việt – Nga các văn bản thông tin loại hình đại chung (báo chí), văn bản hành chính hay văn bản khoa học của một số chuyên ngành phổ thông (y tế, giáo dục, môi trường, ...).  + *Chuyên ngành Tiếng Nga Sư phạm:*  - Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về tâm lý, giáo dục, phương pháp dạy học vào các tình huống dạy học tiếng Nga;  - Có khả năng áp dụng những phương pháp mới và sử dụng các phần mền hỗ trợ giảng dạy và soạn giáo án điện tử theo chuẩn.  - Ngoài ra, mỗi sinh viên ngành Tiếng Nga, bên cạnh chuyên ngành được học, có thể đăng ký theo học các chuyên ngành khác trong cùng ngành học hoặc các ngành khác trong cùng khối ngành.  **3. Thái độ, hành vi:**  - Có ý thức trách nhiệm công dân; Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; Có ý thức kỷ luật và tác phong hiện đại; Có khả năng làm việc nhóm.  - Có phương pháp làm việc khoa học; Biết phân tích và giải quyết các tình huống sư phạm một cách tích cực; Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo.  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp**:  Sinh viên tốt nghiệp ngành Tiếng Nga, tùy theo từng chuyên ngành, có thể có các vị trí nghề nghiệp sau:  - Các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ-văn hoá trong và ngoài nước.  - Các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan công việc phiên dịch hay biên dịch;  - Các cơ quan, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch và một số lĩnh vực khác;  - Có khả năng giảng dạy tại các trường Trung học phổ thông (đối với viên thuộc ngành sư phạm và sinh viên có chứng chỉ chuyên ngành sư phạm).  **5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**  - Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ sau đại học trong và ngoài nước..  + Đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm có thể theo chuyên ngành “Lý thuyết và phương pháp giảng dạy”, còn có thể học chuyên ngành “Ngôn ngữ” hoặc “Ngôn ngữ học ứng dụng”;  + Đối với sinh viên không thuộc ngành Sư phạm có thể theo học chuyên ngành “Ngôn ngữ” hoặc “Ngôn ngữ học ứng dụng”; nếu học chuyên ngành “Lý thuyết và phương pháp giảng dạy” thì phải học thêm một số học phần bổ túc thêm về chuyên ngành Sư phạm. |
| NGÀNH NGÔN NGỮ PHÁP – D220203 **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức**:  1.1. Kiến thức chung:  - Có hiểu biết nguyên lý cơ bản của triết học Mác-Lênin, đường lối chính trị của Đảng cộng sản Việt nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có những kiến thức cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với ngành được đào tạo;  - Có trình độ ngoại ngữ 2 thuộc một trong các ngôn ngữ sau : tiếng Anh: 350 điểm TOEIC; tiếng Trung: HSC cấp III (Hán ngữ quốc tế); tiếng Nhật: Cấp III (Tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Hàn: Cấp III (Tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Nga: A2 (Theo tiêu chuẩn của Bộ).  - Có kiến thức cơ sở chung của ngành Tiếng Pháp: trình độ thực hành tiếng Pháp giữa B2 (chuẩn chung Châu Âu); có kiến thức cơ bản văn hoá, văn học, đất nước học Pháp, lý thuyết cơ bản về ngôn ngữ Pháp.  - Có khả năng làm nghiên cứu khoa học về các vấn đề cơ bản thuộc lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo.  - Có kiến thức về “Tin học văn phòng”.  1.2. Kiến thức chuyên ngành*:*  + *Chuyên ngành Ngôn ngữ-Văn hóa*  - Có kiến thức hiểu biết về lý thuyết ngôn ngữ tiếng Pháp;  - Có kiến thức hiểu biết về đất nước học Pháp trên các lĩnh vực: lịch sử, địa lý,chính trị,xã hội, kinh tế, giáo dục, văn hóa nước Pháp;  - Có kiến thức cơ bản nền văn học Pháp qua các thế kỷ, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu ở từng thời kỳ và từng trường phái văn học; có một số kiến thức về văn học các nước Pháp ngữ.  + *Chuyên ngành Tiếng Pháp Biên – Phiên dịch*  - Có kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch thuật;  - Có kiến thức về phương pháp thu thập và tiếp thu những kiến thức ngôn ngữ, phi ngôn ngữ trong quá trình hành vi dịch thuật;  *+ Chuyên ngành Tiếng Pháp Du lịch*  - Có những kiến thức tiếng Pháp thuộc các mảng trong lĩnh vực du lịch;  - Có kiến thức nghiệp vụ cơ bản về du lịch, đặc biệt những kiến thức liên quan đến ngành du lịch Việt nam nói chung và Tỉnh Thừa thiên – Huế nói riêng.  *+ Chuyên ngành Tiếng Pháp Sư phạm:*  - Có các kiến thức cơ bản về tâm lý, giáo dục, phương pháp dạy học tiếng Pháp;  - Có một số kiến thức cơ bản làm các công việc của một giáo viên ở các bậc phổ thông;  **2. Kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp:**  - Có kỹ năng giao tiếp thông thạo bằng tiếng Pháp;  - Có khả năng diễn đạt dưới các dạng văn bản thông thường bằng tiếng Pháp, tiếng Việt;  - Có khả năng áp dụng những phương pháp mới, công nghệ khoa học tiên tiến vào từng chuyên ngành theo đào tạo.  + *Chuyên ngành Ngữ Văn:*  - Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ vào việc nghiên cứu phân tích các thể loại văn bản tiếng Pháp và nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ Pháp-Việt;  - Có khả năng trình bày những nét cơ bản liên quan đến văn hoá, văn học nước Pháp;  + *Chuyên ngành Tiếng Pháp Biên – Phiên dịch:*  Về Phiên dịch: Có khả năng chính là “dịch đuổi” và chủ yếu | Pháp-Việt; có khả năng nghe và ghi chép một phát ngôn bằng tiếng Pháp kéo dài từ 08 đến 10 phút rồi trình bày lại ngay bằng tiếng Việt theo đúng nội dung, sắc thái ngôn bản gốc, vớithời lượng tương đương.  Về Biên dịch: Có khả năng biên dịch hai chiều Pháp –Việt và Việt – Pháp các văn bản thông tin loại hình đại chung (báo chí), văn bản hành chính hay văn bản khoa học của một số chuyên ngành phổ thông (y tế, giáo dục, môi trường, ...).  + *Chuyên ngành Tiếng Pháp Du lịch*  - Có khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hành trong các mảng của lĩnh vực du lịch;  - Có khả năng trình giao tiếp bằng tiếng Pháp trong các mảng của lĩnh vực du lịch.  *+ Chuyên ngành Tiếng Pháp Sư phạm:*  - Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về tâm lý, giáo dục, phương pháp dạy học vào các tình huống dạy học tiếng Pháp;  - Có khả năng áp dụng những phương pháp mới và sử dụng các phần mền hỗ trợ giảng dạy và soạn giáo án điện tử theo chuẩn.  - Ngoài ra, mỗi sinh viên ngành Tiếng Pháp, bên cạnh chuyên ngành được học, có thể đăng ký theo học các chuyên ngành khác trong cùng ngành học hoặc các ngành khác trong cùng khối ngành.  **3. Thái độ, hành vi:**  - Có ý thức trách nhiệm, tôn trọng pháp luật của người công dân; có đạo đức, thái độ và tác phong đúng đắn của một cán bộ chuyên ngành được đào tạo;  - Có tinh thần tập thể và làm việc tập thể;  - Có phương pháp làm việc khoa học; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp**:  Sinh viên tốt nghiệp ngành Tiếng Pháp, tùy theo từng chuyên ngành có thể có các vị trí nghề nghiệp sau:  - Các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ-văn hoá trong và ngoài nước.  - Các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan công việc phiên dịch hay biên dịch;  - Các cơ quan, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch và một số lĩnh vực khác;  - Có khả năng giảng dạy tại các trường Trung học phổ thông (đối với viên thuộc ngành sư phạm và sinh viên có chứng chỉ chuyên ngành sư phạm).  **5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**  - Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ sau đại học trong và ngoài nước:  + Đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm có thể theo chuyên ngành “Lý thuyết và phương pháp giảng dạy”, còn có thể học chuyên ngành “Ngôn ngữ” hoặc “Ngôn ngữ học ứng dụng”;  + Đối với sinh viên không thuộc ngành Sư phạm có thể theo học chuyên ngành “Ngôn ngữ” hoặc “Ngôn ngữ học ứng dụng”; nếu học chuyên ngành “Lý thuyết và phương pháp giảng dạy” thì phải học thêm một số học phần bổ túc thêm về chuyên ngành Sư phạm.  Có khả năng tiếp thu các khoa học công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội, cũng như nâng cao trình độ để tiếp nhận những ví trí quan lý ở các cơ quan, doanh nghiệp. |
| **NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC – D220204**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức:**  1.1. Kiến thức chung*:*  - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lê nin; đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe tốt, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việ Nam xã hội chủ nghĩa.  -Có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có khả năng giải quyết tốt các công việc thuộc ngành nghề chuyên môn, đáp ứng những nhu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.  - Có năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, văn học, văn hoá phương Đông và Trung Quốc.  - Đạt trình độ Hán ngữ Quốc tế trình độ cấp 7.  - Có trình độ ngoại ngữ 2 thuộc một trong các ngôn ngữ sau : tiếng Anh: 350 điểm TOEIC; tiếng Pháp: A2 ( tiêu chuẩn Châu Âu); tiếng Nhật: Cấp III (Tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Hàn: Cấp III (Tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Nga: A2 (Theo tiêu chuẩn của Bộ).  - Có kiến thức về “Tin học văn phòng”.  1.2. Kiến thức chuyên ngành*:*  + *Chuyên ngành Ngữ văn:*  - Trình bày, giải đáp và phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực về từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngôn ngữ và văn hóa, văn học Trung Hoa.  - Có kiến thức sâu và rộng về ngôn ngữ, văn hoá-văn học nước ngoài; rèn luyện và phát huy các kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ được học ở mức độ thành thạo.  - Có phương pháp làm việc hợp lý và khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa.  + *Chuyên ngành Biên - Phiên dịch:*  - Có kiến thức sâu và rộng về ngôn ngữ, văn hoá-văn học nước ngoài; rèn luyện và phát huy các kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ được học ở mức độ thành thạo; đạt được trình độ nghiệp vụ biên dịch và phiên dịch vững vàng.  - Có khả năng tham gia các hoạt động công việc khác như hướng dẫn du lịch, bảo tàng, nghiên cứu các di sản văn hóa ...)  *+ Chuyên ngành Tiếng Trung Sư phạm:*  - Có trình độ tin học văn phòng và chương trình tin học SCOM.  - Có khả năng soạn thảo giáo án điện tử chuẩn theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.  - Có kiến thức ngôn ngữ tiếng TQ trình độ trung cấp và những yếu tố văn hoá chuyển tải trong ngôn ngữ Hán.  + *Chuyên ngành Tiếng Trung Thương mại:*  - Có kiến thức sâu và rộng về ngôn ngữ, văn hoá-văn học nước ngoài; rèn luyện và phát huy các kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ được học ở mức độ thành thạo; đạt được trình độ nghiệp vụ về ngôn ngữ và thương mại.  - Đảm bảo đủ kiến thức đảm nhận tốt công tác biên – phiên dịch trong lĩnh vực kinh thương mại.  - Ngoài ra, mỗi sinh viên ngành Tiếng Trung, bên cạnh chuyên ngành được học, có thể đăng ký theo học các chuyên ngành khác trong cùng ngành học hoặc các ngành khác trong cùng khối ngành.  **2. Kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp:**  2.1. Kỹ năng chuyên ngành Ngữ văn: | - Có năng lực thực hành giao tiếp ngôn ngữ, giao thoa văn hóa và nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn học, khoa học xã hội - nhân văn.  - Trình bày, giải đáp và phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa, văn học Trung Hoa.  2.2. Kỹ năng chuyên ngành Biên - Phiên dịch**:**  - Có khả năng dịch đuổi Hán - Việt và Việt - Hán với thời lượng nghe từ 08 phút trở lên.  - Nắm vững phương pháp học nghiên cứu khoa học, phiên- biên dịch, tiếng nước ngoài.  - Có kỹ năng nghe hiểu bài giảng có nội dung chuyên sâu hoặc chuyên ngành, nghe hiểu những cuộc thảo luận hoặc tranh luận, tốc độ lời nói khoảng 180 - 260 âm tiết/phút. Trong giao tiếp hoặc làm việc, nghe hiểu lời phát biểu, lời đối thoại, đàm thoại hoặc bản tin phát thanh truyền hình với tốc độ lời nói 180 – 260 âm tiết/phút, nghe hiểu bản tin phát thanh và chương trình ti vi thông thường với tốc độ 180 – 220 âm tiết/phút.  2.3. Kỹ năng chuyên ngành: Tiếng Trung Thương mại*:*  - Có năng lực thực hành giao tiếp ngôn ngữ, giao thoa văn hóa và nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế - thương mại.  - Biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thích hợp chính sách kinh tế thương mại được phổ cập của các dịch vụ trong nền kinh tế thị trường của một số nước có kinh nghiệm trên thế giới trong đó có Trung Quốc để nâng cao khả năng nhận biết về các loại hình dịch vụ hiện nay đang xuất hiện ở Việt Nam.  2.4. Kỹ năng chuyên ngành Sư phạm*:*  - Nắm vững và phân tích được kiến thức về ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng, năng lực ngôn ngữ- xã hội, năng lực phát ngôn (lời nói) có liên quan đến văn hóaTrung Quốc.  - Xây dựng và điều hành chương trình đào tạo chuyên ngành ở các cấp học từ trung học cơ sở đến trung học phổ thông.  - Sử dụng và lập trình tốt các công nghệ thông tin liên quan đến chuyên ngành Sư phạm.  - Có khả năng đảm nhận tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu trong các lĩnh ngôn ngữ và văn hoá.  **3. Thái độ, hành vi:**  - Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm.  -Có phương pháp làm việc hợp lý và khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa.  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:**  - Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ sau đại học trong và ngoài nước.  + Đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm có thể theo chuyên ngành “Lý thuyết và phương pháp giảng dạy”, còn có thể học chuyên ngành “Ngôn ngữ” hoặc “Ngôn ngữ học ứng dụng”;  + Đối với sinh viên không thuộc ngành Sư phạm có thể theo học chuyên ngành “Ngôn ngữ” hoặc “Ngôn ngữ học ứng dụng”; nếu học chuyên ngành “Lý thuyết và phương pháp giảng dạy” thì phải học thêm một số học phần bổ túc thêm về chuyên ngành Sư phạm.  - Có khả năng tiếp thu các khoa học công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội, cũng như nâng cao trình độ để tiếp nhận những ví trí quản lý ở các cơ quan, doanh nghiệp. |
| NGÀNH NGÔN NGỮ NHẬT - 220209 **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức:**  1.1.Kiến thức chung:  - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học và xã hội nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  - Có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.  - Có trình độ ngoại ngữ 2 thuộc một trong các ngôn ngữ sau: tiếng Anh: 350 điểm TOEIC; tiếng Trung: HSC cấp III (Hán ngữ quốc tế); tiếng Pháp: A2 (Theo tiêu chuẩn Châu Âu); tiếng Hàn: Cấp III (Tiêu chuẩn quốc tế); tiếng Nga: A2 (Theo tiêu chuẩn của Bộ).  - Có kiến thức về “Tin học văn phòng”.  - Có khả năng làm nghiên cứu khoa học về các vấn đề cơ bản thuộc lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo.  1.2. Kiến thức chuyên ngành:  + *Chuyên ngành Ngôn ngữ-Văn hóa Nhật bản*  - Có kiến thức tương đối sâu và rộng về ngôn ngữ, văn hóa- văn học Nhật Bản; rèn luyện và phát huy các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Nhật được học ở mức độ thành thạo.  - Có trình độ tiếng Nhật tương đương cấp độ 2 (Tiêu chuẩn quốc tế- Kỳ thi năng lực tiếng Nhật, có thể tham gia học các trường Đại học Nhật)  - Có kiến thức để hình thành năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, văn học và văn hóa Nhật Bản cũng như có khả năng làm việc trong một số hoạt động dịch vụ khác như hướng dẫn du lịch, bảo tàng…  + Chuyên ngành Tiếng Nhật Biên – Phiên dịch  - Có kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch thuật;  - Có kiến thức về phương pháp thu thập và tiếp thu những kiến thức ngôn ngữ, phi ngôn ngữ trong quá trình hành vi dịch thuật.  **2.Kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp:**  - Có khả năng giải quyết tốt các công việc thuộc ngành nghề chuyên môn, đáp ứng những nhu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.  - Có khả năng nghiên cứu sâu hơn trong lĩnh vực chuyên môn như nghiên cứu văn hóa Nhật Bản, đối chiếu so sánh ngôn ngữ, văn hóa…  *+ Chuyên ngành Ngôn ngữ-Văn hóa Nhật bản*  - Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ vào việc nghiên cứu phân tích các thể loại văn bản tiếng Nhật và nghiên | cứu đối chiếu ngôn ngữ Nhật-Việt;  - Có khả năng trình bày những nét cơ bản liên quan đến văn hoá, văn học Nhật Bản;  + *Chuyên ngành Tiếng Nhật Biên – Phiên dịch*  *Về Phiên dịch*: Có khả năng chính là “dịch đuổi” và chủ yếu hướng Nhật-Việt; có khả năng nghe và ghi chép một phát ngôn bằng tiếng Nhật kéo dài từ 08 đến 10 phút rồi trình bày lại ngay bằng tiếng Việt theo đúng nội dung, sắc thái ngôn bản gốc, với thời lượng tương đương.  *Về Biên dịch***:** Có khả năng biên dịch hai chiều Nhật –Việt và Việt – Nhật các văn bản thông tinloại hình đại chung (báo chí), văn bản hành chính hay văn bản khoa học của một số chuyên ngành phổ thông (y tế, giáo dục, môi trường, ...).  **3. Thái độ, hành vi:**  - Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, có khả năng làm việc theo nhóm.  - Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề trong các tình huống khác nhau, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo.  - Có lòng yêu nghề, say mê trong công việc.  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:**  Sinh viên tốt nghiệp ngành Tiếng Nhật, tùy theo từng chuyên ngành có thể có các vị trí nghề nghiệp sau:  - Các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ-văn hoá trong và ngoài nước.  - Các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan công việc phiên dịch hay biên dịch;  - Các cơ quan, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch và một số lĩnh vực khác(nếu được học tích luỹ thêm các học phần thuộc chuyên ngành Du lịch hoặc Thương mại).  - Giảng dạy tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông (nếu được học tích luỹ thêm các học phần thuộc chuyên ngành Sư phạm)  **5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**  - Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ sau đại học trong và ngoài nước.  - Có thể theo học chuyên ngành “Ngôn ngữ” hoặc “Ngôn ngữ học ứng dụng”; nếu học chuyên ngành “Lý thuyết và phương pháp giảng dạy” thì phải học thêm một số học phần bổ túc thêm về chuyên ngành Sư phạm.  - Có khả năng tiếp thu các khoa học công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội, cũng như nâng cao trình độ để tiếp nhận những ví trí quản lý ở các cơ quan, doanh nghiệp. |
| **NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC – D220210**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Về phẩm chất đạo đức:**  **-** Có phẩm chất cơ bản của một cử nhân ngoại ngữ. Thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người cán bộ nhà nước trong tương lai.  **2. Về kiến thức:**  - Có kiến thức tương đối sâu và rộng về ngôn ngữ, văn hoá - văn học Hàn Quốc; rèn luyện và phát huy các kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Hàn được học ở mức độ thành thạo; cho phép người học đạt | được trình độ nghiệp vụ tương đối vững vàng như: làm công tác biên – phiên dịch trong các lĩnh vực kinh tế ,văn hoá, xã hội.  **3. Về kỹ năng:**  - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức Ngôn ngữ và Văn hoá Hàn Quốc để giải quyết những vấn đề đắt ra trong quá trình công tác và nghiên cứu.  - Bước đầu hình thành năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, văn học hoặc văn hoá Hàn Quốc, cũng như có khả năng hành nghề trong một số hoạt động dịch vụ khác như hướng dẫn du lịch, bảo tàng ... |
| NGÀNH QUỐC TẾ HỌC – D220212 **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức:**  - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lê nin; đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe tốt, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.  - Có trình độ tiếng Anh tương đương từ 450 -500 điểm TOEFL.  - Nắm vững các kiến thức cơ sở của ngành. Đồng thời sinh viên cũng có kiến thức cơ bản về quan hệ giao tiếp liên văn hóa trong văn viết cũng như trong văn nói.  - Nắm vững kiến thức chuyên ngành (Hoa Kỳ học) gồm Lịch sử hình thành của Hoa Kỳ, thể chế chính trị của Hoa Kỳ, các vấn đề về văn hóa- văn học, xã hội, kinh tế của Hoa Kỳ cũng như quan hệ Việt Mỹ để vận dụng trong các vị trí công tác khác nhau  - Có kiến thức về “Tin học văn phòng”.  **2. Kỹ năng:**  - Có kỹ năng song ngữ thông thạo: nghe nói đọc viết thông thạo bằng tiếng Việt và tiếng Anh.  - Có kỹ năng ứng xử liên văn hóa với người đến từ các quốc gia khác.  - Có kỹ năng tư duy phản biện, lý luận và đánh giá các vấn đề trong quan hệ quốc tế.  - Có kỹ năng nghiên cứu cơ bản các vấn đề trong quan hệ quốc tế,văn hóa-văn học | **3. Thái độ, hành vi:**  - Có ý thức trách nhiệm công dân Việt Nam và công dân toàn cầu; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, có khả năng làm việc theo nhóm.  - Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và đánh giá các vấn đề trong quan hệ quốc tế. Có thể phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề đối ngọai trong phạm vi công tác.  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:**  Những người tốt nghiệp cử nhân ngành Quốc tế học có khả năng công tác trên các lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy và phục vụ trong các ngành liên quan đến các vấn đề quốc tế và quan hệ đối ngoại. Cụ thể, họ có thể đảm nhận công tác về quan hệ quốc tế tại các trường đại học và cao đẳng, các viện nghiên cứu, các cơ quan đối ngoại, các cơ quan thông tấn, các văn phòng đại diện, các doanh nghiệp nhà nước hoặc tư nhân, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong nước hoặc nước ngoài.  Ngoài ra, cử nhân ngành Quốc tế học còn có thể đảm nhiệm công tác giảng dạy tiếng Anh tại các trường phổ thông và cao đẳng nếu đạt được các tín chỉ bổ sung về chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh. Họ cũng có thể làm công tác biên phiên dịch nếuđạt được các tín chỉ bổ sung về chuyên ngành Biên phiên dịch tiếng Anh.  **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**  - Có khả năng tự tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ trên đại học: Thạc sĩ, Tiến sĩ.  - Có thể tiếp tục nâng cao trình độ để đảm nhận những chức vụ cao hơn trong công tác giảng dạy, nghiên cứu và quản lý về quan hệ quốc tế. |